

Thái Bình, ngày 6 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Điều tra thủy sản năm 2017 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Quyết định số: 235/QĐ-TCTK ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc tiến hành Điều tra thủy sản năm 2017. Cục Thống kê Thái Bình xây dựng kế hoạch Điều tra thủy sản năm 2017 trên địa bàn tỉnh Thái Bình như sau:

I.MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA, PHẠM VI ĐIỀU TRA

1.Mục đích, yêu cầu điều tra:

Cuộc điều tra thủy sản nhằm thu thập thông tin: Tình hình cơ bản về nuôi trồng và khai thác thủy sản; sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác; sản xuất giống thủy sản dùng cho tính toán các chỉ tiêu thống kê chủ yếu của ngành Thủy sản nhằm phục vụ yêu cầu lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định chính sách phát triển sản xuất thủy sản của các cấp, các ngành.

2.Đối tượng điều tra, đơn vị điều tra:

a. Đối tượng điều tra: Đối tượng điều tra là các loại thủy sản (cá, tôm, thủy sản khác) được nuôi trồng và khai thác của các đơn vị điều tra.

b. Đơn vị điều tra:

- Các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) có hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản;
- Các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, hợp tác xã, tổ chức khác có nuôi trồng, khai thác thủy sản biển;
- Các hộ, trang trại nuôi trồng thủy sản; các hộ, cơ sở khai thác thủy-hải sản ven biển. Hộ nuôi trồng thủy sản là hộ có diện tích cho thu hoạch sản phẩm trong kỳ, hộ khai thác thủy-hải sản không bao gồm các hộ chuyên làm thuê;

- Các tàu/thuyền tham gia khai thác thủy sản biển (không bao gồm tàu/thuyền của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

3. Phạm vi điều tra:

Cuộc điều tra được thực hiện ở tất cả các huyện, thành phố đối với các loại hình kinh tế có nuôi trồng, khai thác thủy sản đối với kỳ điều tra 1/11; thực hiện ở 2 huyện ven biển đối với kỳ điều tra 1/5 và điều tra thủy sản tháng. *(không điều tra các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).*

II. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN THU THẬP SỐ LIỆU

1. Thời điểm điều tra:

Tùy theo từng nội dung điều tra, cuộc điều tra được thực hiện tại thời điểm 1/5, thời điểm 1/11 và các ngày trong tháng (đối với điều tra khai thác thủy sản biển).

2. Thời kỳ điều tra:

- Đối với kỳ điều tra 1/5: Thời kỳ thu thập thông tin 6 tháng, tính từ 1/11 năm trước đến 30/4 năm điều tra.

- Đối với kỳ điều tra 1/11: Các huyện, thành phố, và nội dung điều tra khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới thời kỳ thu thập thông tin 12 tháng, tính từ 1/11 năm trước đến 31/10 năm điều tra, hai huyện ven biển thời kỳ thu thập thông tin 6 tháng, tính từ 1/5 đến 31/10 năm điều tra.

-Đối với kỳ điều tra tháng: Thời kỳ thu thập thông tin về sản lượng khai thác là thời gian đi biển của chuyến khai thác gần thời điểm điều tra nhất.

3. Thời gian thu thập số liệu:

-Đối với kỳ điều tra 1/5 và 1/11: Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn mỗi kỳ là 22 ngày (12 ngày trước thời điểm điều tra và 10 ngày từ thời điểm điều tra);

-Đối với điều tra tháng: Thời gian thu thập thông tin rải đều các ngày của các tháng.

III. NỘI DUNG VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra:

Thu thập thông tin về

- Diện tích nuôi trồng thủy sản chia theo loại mặt nước, loại thủy sản và phương thức nuôi trồng; số lồng, bè nuôi thủy sản, số hộ và thể tích nuôi thủy sản bể, bồn;

- Số lượng và công suất tàu/thuyền khai thác thủy sản;

- Số ngày hoạt động của tàu/ thuyền

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác;

- Số lượng con giống và số tiền bán giống thủy sản.

+ Đối với điều tra thủy sản thời điểm 1-5:

Điều tra các xã ven biển có nuôi trồng và khai thác thủy sản thuộc 2 huyện ven biển Thái Thụy và Tiền Hải với các nội dung:

-Thu thập thông tin tình hình cơ bản về nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản mặn, lợ của các xã và doanh nghiệp trên địa bàn các xã ven biển

- Số lượng và công suất tàu/thuyền khai thác thủy sản;

- Điều tra mẫu các hộ nuôi trồng thủy sản ven biển (Ngao, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, nuôi hỗn hợp nước lợ)

+ Đối với điều tra thủy sản thời điểm 1-10 :

Điều tra toàn bộ các huyện, thành phố có nuôi trồng và khai thác thủy hải sản với các nội dung sau :

-Thu thập thông tin tình hình cơ bản về nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản của các xã và doanh nghiệp trên địa bàn các xã, thành phố trong tỉnh.

- Số lượng và công suất tàu/thuyền khai thác thủy sản;

- Điều tra toàn bộ hộ nuôi lồng bè

- Điều tra mẫu các hộ nuôi trồng thủy sản (Ngao, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, nuôi hỗn hợp nước lợ, nuôi nước ngọt)

- Điều tra về khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới của hộ;

+ Đối với điều tra thủy sản tháng:

Điều tra ở các xã ven biển thuộc 2 huyện ven biển Thái Thụy và Tiền Hải có tàu thuyền khai thác thủy sản biển, với các nội dung sau:

- Số ngày hoạt động của tàu/ thuyền

- Sản lượng thủy sản khai thác;

2. Phiếu điều tra:

Các loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này bao gồm:

(1)Phiếu số 01A-6T.N/ĐTTS-XT: Tình hình cơ bản về nuôi trồng và khai thác thủy sản nội địa của hộ trên địa bàn xã, thôn;

(2)Phiếu số 01B-6T.N/ĐTTS-X: Phiếu thu thập thông tin về số hộ và tàu/thuyền khai thác thủy sản biển trên địa bàn xã

(3)Phiếu số 02-6T.N/ĐTTS-DN: Phiếu thu thập thông tin về nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp ngoài Nhà nước, HTX và tổ chức khác;

(4) Phiếu số 03B-6T.N/ĐTTS-H: Phiếu thu thập thông tin về nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng của hộ;

(5) Phiếu số 03C-6T.N/ĐTTS-H: Phiếu thu thập thông tin về nuôi thủy sản trọng điểm của hộ;

(6) Phiếu số 03D-6T.N/ĐTTS-H: Phiếu thu thập thông tin về nuôi trồng thủy sản còn lại của hộ;

(7) Phiếu số 03E-6T.N/ĐTTS-H: Phiếu thu thập thông tin về nuôi thủy sản lồng bè của hộ;

(8) Phiếu số 03G-6T.N/ĐTTS-H: Phiếu thu thập thông tin về khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới của hộ;

(9) Phiếu số 04A-6T.N/ĐTTS-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động tàu/thuyền khai thác thủy sản biển;

(10) Phiếu số 04B-6T.N/ĐTTS-T: Phiếu thu thập thông tin về sản lượng khai thác thủy sản biển.

- Kỳ điều tra 1/5 áp dụng các loại phiếu: (1), (2), (3), (4), (5), (6);

- Kỳ điều tra 1/11 áp dụng các loại phiếu: (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8);

- Kỳ điều tra tháng áp dụng các loại phiếu: (9), (10)

IV. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

A.LẬP BẢNG KÊ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1.Lập bảng kê:

Bảng kê điều tra được hàng năm được lập 2 lần vào các thời điểm 1/5 và 1/11 để xác định số lượng đơn vị điều tra từ đó căn cứ chọn mẫu và suy rộng cho 2 kỳ điều tra.

a. Các mẫu biểu lập bảng kê:

- Bảng kê số 02-/BK-H: Bảng kê hộ nuôi tôm sú và tôm thẻ chân trắng của thôn đại diện.

- Bảng kê số 03-/BK-H: Bảng kê hộ nuôi thủy sản trọng điểm của thôn đại diện

- Bảng kê số 04-/BK-H: Bảng kê hộ nuôi thủy sản nước ngọt còn lại của thôn đại diện.

- Bảng kê số 05-/BK-H: Bảng kê hộ nuôi thủy sản nước mặn, lợ còn lại (không bao gồm tôm sú, tôm thẻ chân trắng của thôn đại diện)

- Bảng kê số 06-/BK-H: Bảng kê hộ nuôi thủy sản lồng/bè của xã đại diện

- Bảng kê số 08-/BK-H: Bảng kê hộ khai thác thủy hải sản biển không dùng phương tiện cơ giới

b. Phương pháp lập:

Căn cứ vào danh sách của các hộ nuôi và tàu/thuyền khai thác của các kỳ điều tra gần nhất và các nguồn số liệu của địa phương, Chi cục Thống kê cấp huyện phối hợp với các xã tổ chức rà soát và lập danh sách các hộ nuôi trồng và tàu/thuyền khai thác theo mẫu bảng kê.

Chú ý: Khi điều tra, nếu phát sinh thêm hộ thuộc đối tượng lập bảng kê thì người thu thập thông tin báo với cán bộ lập bảng kê để ghi bổ sung vào danh sách hộ trong bảng kê. Ngược lại nếu có hộ không thuộc đối tượng thì tiến hành gạch bỏ hộ đó trong bảng kê.

c. Thời gian lập bảng kê

- Thời gian tiến hành lập bảng kê từ ngày 5 đến ngày 15 trước thời điểm điều tra.

- Thời gian kết thúc khâu lập bảng kê và bàn giao toàn bộ phiếu và phần nhập tin excell chậm nhất vào ngày 20 trước thời điểm điều tra.

2.Loại điều tra

a) Điều tra toàn bộ:

- Điều tra toàn bộ các xã có nuôi trồng thủy sản để thu thập thông tin về tình hình cơ bản nuôi trồng thủy sản; đối với phương thức nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến chỉ điều tra những xã, thôn có diện tích nuôi thủy sản từ 0,1 ha trở lên; (Phiếu số:01A-6T.N/ĐTTS-XT)

- Điều tra toàn bộ đối với các xã có khai thác thủy sản biển thuộc 02 huyện ven biển (Thái Thụy và Tiền Hải) để thu thập thông tin về *số hộ khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới ; số lượng, công suất tàu thuyền cơ giới của hộ, các cơ sở Doanh nghiệp, HTX và các tổ chức khai thác thủy sản biển theo nghề khai thác chính ; (Phiếu số:01B-6T/ĐTTS-X)*

- Điều tra toàn bộ các cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước, HTX, tổ chức khác nuôi trồng, sản xuất giống thủy sản để thu thập thông tin sản lượng thủy sản nuôi trồng, số lượng con giống và doanh thu bán giống; (Phiếu số: 02B-6T.N /ĐTTS-DN

b) Điều tra chọn mẫu:

Cục Thống kê chọn xã mẫu và các hộ mẫu

Chi cục Thống kê các huyện, thành phố phối hợp với thống kê xã chọn thôn mẫu trên cơ sở xã mẫu đã được chọn.

Điều tra chọn mẫu hộ nuôi tôm sú; hộ nuôi tôm thẻ chân trắng; hộ nuôi thủy sản trọng điểm (ngao); hộ nuôi các loại thủy sản còn lại và hộ nuôi thủy sản lồng bè. Cách thức và số lượng hộ cần chọn cho mỗi loại thủy sản nuôi trồng như sau:

- Điều tra nuôi tôm sú:

Thực hiện điều tra theo (*Phiếu số 03B-6T/ĐTTS –H, Phiếu thu thập thông tin về nuôi tôm sú*).

Hiện nay Tôm Sú chủ yếu nuôi theo phương thức bán thâm canh/thâm canh: mỗi huyện chọn 5 xã có diện tích nuôi nhiều hơn; mỗi xã chọn 2 thôn (Tổng số 1 huyện là: 10 thôn), mỗi thôn chọn 10 hộ đại diện để điều tra (*như vậy tổng số 100 hộ/huyện*).

- Điều tra nuôi tôm thẻ chân trắng:

Thực hiện điều tra theo (*Phiếu số 03B-6T/ĐTTS –H, Phiếu thu thập thông tin về nuôi tôm thẻ chân trắng*).

Tôm Thẻ chân trắng chủ yếu nuôi theo phương thức nuôi thâm canh, Quy định mỗi huyện chọn từ 1-2 xã có diện tích nuôi nhiều hơn; mỗi xã chọn 5 hộ đại diện để điều tra (*như vậy tổng số từ 5-10 hộ/huyện*)

- Điều tra nuôi trồng thủy sản trọng điểm (nuôi ngao):

Theo (Phiếu số 03C-6T/ĐTTS –H, Phiếu thu thập thông tin về nuôi trồng thủy sản trọng điểm của hộ).

Số mẫu được chọn như sau: Thái Thụy: Chọn 1 xã Thái Đô có nuôi ngao, trong đó chọn 2 thôn mỗi thôn chọn 10 hộ có tính đại diện cao (20 hộ/huyện); Tiền Hải: Chọn 2 xã: Nam Thịnh, Đông Minh, mỗi xã chọn 2 thôn (4 thôn), mỗi thôn chọn 10 hộ (40 hộ/huyện).

- Điều tra nuôi thủy sản nước mặn, lợ còn lại:

Theo (Phiếu số 03D-6T/ĐTTS –H, Phiếu thu thập thông tin về nuôi trồng còn lại của hộ).

Hai huyện ven biển, mỗi huyện chọn 3 xã, mỗi xã 2 thôn, mỗi thôn chọn 5 hộ có nuôi trồng thủy sản còn lại như (nuôi cá, cua, rau câu ...). Cụ thể:

Thái Thụy chọn ở 3 xã: Thái Đô, Thái Thượng, Thụy Hải (tổng số 30 hộ/huyện);

Tiền Hải chọn 3 xã: Nam Phú, Nam Hưng, Nam Thịnh (tổng số 30 hộ/huyện).

- Điều tra hộ nuôi thủy sản nước ngọt còn lại.

Theo (Phiếu số 03D-6T/ĐTTS –H, Phiếu thu thập thông tin về nuôi trồng thủy sản còn lại của hộ).

Thực hiện điều tra mẫu về nuôi thủy sản nước ngọt ở 04 huyện: Hưng Hà, Đông Hưng, Kiến Xương, Vũ Thư.

Số hộ mẫu được phân bổ cho các huyện như sau:

+ Mỗi huyện chọn 03 xã, mỗi xã 02 thôn, mỗi thôn 7 hộ (tổng số 42 hộ/huyện)

Cách chọn: Xã đại diện được chọn từ danh sách các xã có diện tích thu hoạch thủy sản từ 2 ha trở lên; cách chọn thôn mẫu, chọn hộ mẫu theo hướng dẫn dưới đây.

- Cách thức chọn thôn mẫu, hộ mẫu:

+ Chọn thôn mẫu:

Từ các xã mẫu đã được chọn, Chi Cục Thống kê huyện phối hợp Thống kê xã chọn 2 thôn mẫu:

Bước 1: Lập danh sách các thôn có diện tích (*từ 0,2 ha trở lên*) nuôi và thu hoạch tôm sú, tôm thẻ chân trắng, ngao, thủy sản nước mặn, lợ còn lại; nuôi nước ngọt theo nhóm phương thức (thâm canh/bán thâm canh...) của các xã theo thứ tự từ đầu xã đến cuối xã.

Bước 2: Tính khoảng cách chọn thôn:

$$\text{Khoảng cách chọn thôn mẫu (k)} = \frac{\text{Tổng số thôn có nuôi của xã}}{2} \quad (1)$$

Thôn đầu tiên được chọn ngẫu nhiên trong khoảng cách đầu của danh sách thôn, thôn tiếp theo được chọn bằng cách cộng thêm khoảng cách k.

+ Chọn hộ mẫu:

(Theo Quy định của phương án, Cục Thống kê thực hiện chọn hộ mẫu hộ điều tra).

Lập danh sách hộ có nuôi trồng thủy sản: Chi cục Thống kê huyện thực hiện phối hợp với Thống kê xã và trưởng thôn lập danh sách hộ có nuôi riêng đối với từng loại con (tôm sú, tôm thẻ chân trắng, ngao và nuôi thủy sản khác) của các thôn mẫu, và tiến hành chọn mẫu hộ theo phương pháp chọn khoảng cách để thực hiện điều tra.

Quy định:

+ Yêu cầu lập danh sách hộ nuôi thủy sản, và các hộ mẫu được chọn trên File Excel theo đường thư điện tử về Cục Thống kê trước thời điểm điều tra (Phòng nông nghiệp);

- Điều tra hộ nuôi thủy sản lồng, bè.

Thực hiện theo *Phiếu số 03E-6T.N/ĐTTS –H :Phiếu thu thập thông tin về nuôi thủy sản lồng bè của hộ.*

Theo phương án của Trung ương sẽ điều tra mẫu hộ nuôi lồng, bè. Thái Bình số lượng hộ nuôi thủy sản lồng bè ít. Vì vậy sẽ tiến hành điều tra toàn bộ những hộ nuôi thủy sản lồng bè ở các huyện, thành phố.

c) Điều tra Chọn mẫu hộ khai thác thủy sản biển:

*** Điều tra khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới**

Thực hiện theo phiếu 03G-N/ĐTTS-H : Phiếu thu thập thông tin về khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới.

Hai huyện ven biển (Thái Thụy, Tiên Hải) chỉ đạo các xã tiến hành lập bảng kê (Bảng kê số 08/BKH) về hộ khai thác thủy sản không dùng phương tiện cơ giới) và tiến hành chọn mẫu (15 hộ/huyện).

*** Điều tra khai thác thủy sản biển dùng phương tiện cơ giới**

Hai huyện ven biển (Thái Thụy, Tiên Hải) thực hiện nội dung điều tra hàng tháng về khai thác thủy sản biển bằng tàu/thuyền có động cơ, bao gồm 02 nội dung sau:

- Điều tra thu thập thông tin về hoạt động tàu/thuyền khai thác thủy sản biển: (theo Phiếu số 04A-T/ĐTTS-T):

Lưu ý: Số tàu thuyền được chọn điều tra không bao gồm tàu/thuyền của các đối tượng sau : (các doanh nghiệp Nhà nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tàu dịch vụ, chuyên thu mua sản phẩm, cung cấp nguyên nhiên liệu, thực phẩm...cho các tàu khai thác biển)

- Điều tra thu thập thông tin về sản lượng khai thác thủy, hải sản biển: (theo Phiếu số 04B-T/ĐTTS-T)

Chú ý:

- Trường hợp tàu/thuyền làm một nghề trong mùa này và lại làm một nghề khác vào mùa khác thì tại thời điểm điều tra tàu/thuyền đó làm nghề nào thì cho vào làm nghề đó.

- Trường hợp tàu/thuyền sử dụng đồng thời nhiều loại ngư cụ để khai thác: thì nghề nào chiếm ưu thế hơn (về thời gian lao động hoặc sản lượng khai thác) thì tính vào nghề đó. Hoặc lập ra một nhóm mới gồm những tàu cùng làm các nghề kết hợp giống nhau.

Hai huyện Thái Thụy và Tiên Hải tiến hành điều tra theo số lượng mẫu tàu thuyền khai thác thường kỳ hàng tháng (Phiếu số 04A và số 04B).

2.Phương pháp thu thập thông tin:

Thực hiện phương pháp điều tra:

- Phương pháp trực tiếp: Trên cơ sở số hộ mẫu đã chọn, điều tra viên đến phỏng vấn trực tiếp chủ hộ hoặc người đại diện cho hộ và ghi theo đúng nội dung trong phiếu điều tra.

- Phương pháp gián tiếp: có thể áp dụng đối với các cơ sở là Doanh nghiệp, HTX, ..Thống kê huyện hướng dẫn các đơn vị cách ghi phiếu và nội dung số liệu cần thu thập để ghi phiếu điều tra.

Chú ý: Sản lượng sản phẩm thu hoạch trong kỳ điều tra của hộ là sản phẩm thu được (trong 1 năm được tính từ 01-11-2014 đến 31-10-2015 đối với nuôi nước ngọt, sản lượng đánh bắt thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới; sản phẩm thu trong 6 tháng cuối năm 2015 được tính từ 01/5/2015 đến 31/10/2015 đối với nuôi trồng nước mặn, lợ), bao gồm sản lượng đã bán, tự tiêu dùng, và cho, biếu người khác.

- Lực lượng điều tra, giám sát:

+ Giám sát: Phòng Nông nghiệp, Thanh tra, Tổng hợp

+ Điều tra:

Văn phòng cục: 9 người

Huyện, thành phố: 26 người

Điều tra viên thuê ngoài: Phụ thuộc vào đặc thù của từng huyện, thành phố có nhu cầu cần thuê điều tra viên ngoài để đảm bảo thời gian cũng như chất lượng cho cuộc điều tra.

V.TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐẦU RA

1.Thu nộp tài liệu

Chi cục Thống kê huyện, thành phố hoàn chỉnh các tài liệu bao gồm:

-Các loại bảng kê:

Thời điểm 1/5: Bảng kê số 02-/BK-H, Bảng kê số 03-/BK-H, Bảng kê số 05-/BK-H;

Thời điểm 1/11: Bảng kê số 02-/BK-H, Bảng kê số 03-/BK-H, Bảng kê số 04-/BK-H; Bảng kê số 05-/BK-H, Bảng kê số 08-/BK-H,

-Các phiếu điều tra: 10 loại phiếu điều tra

2.Tổng hợp, suy rộng sơ bộ cấp huyện:

Huyện là đơn vị tổng hợp tài liệu điều tra. Sau khi kết thúc khâu thu thập số liệu, biểu cơ sở được tập trung về Chi cục thống kê huyện để tổng hợp, suy rộng theo các bước sau đây:

- Tổng hợp các chỉ tiêu điều tra toàn bộ về tình hình cơ bản của hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản mặn, lợ của tất cả các huyện, thành phố; Tổng hợp số liệu kết quả điều tra của doanh nghiệp ngoài Nhà nước, HTX, tổ chức khác hoạt động thủy sản theo biểu excell phòng nông nghiệp

- Tổng hợp tính toán các chỉ tiêu bình quân của mẫu và suy rộng sản lượng sản phẩm thủy sản (theo từng loại hình nuôi trồng, loại hình đánh bắt thủy, hải sản) của huyện theo quy định trong phương án mới ban hành.

Cục Thống kê thực hiện kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra, thẩm định số liệu, tài liệu suy rộng ban đầu của cấp huyện; đồng thời tổng hợp và suy rộng chính thức cho toàn tỉnh và chi tiết theo huyện.

VI. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Ngày, tháng	Nội dung	Thành phần tham dự
1. Đối với kỳ điều tra 1/5: Chỉ điều tra 2 huyện ven biển Thái Thụy, Tiền Hải		
Từ 5/4 đến 20/4 năm điều tra	<ul style="list-style-type: none"> -Lập bảng kê điều tra -Giám sát khâu lập bảng kê -Huyện bàn giao toàn bộ tài liệu bảng kê trước ngày 20/4 năm điều tra. -Điều tra phiếu 01A: Tình hình cơ bản về nuôi trồng và khai thác thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục thống kê huyện Thái Thụy, Tiền Hải -Phòng nông nghiệp Phòng nông nghiệp nhận tài liệu từ cấp huyện -Chi cục TK huyện Thái Thụy và Tiền Hải
Từ 20/4 đến 30/4 năm điều tra	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra số liệu lập bảng kê -Chọn mẫu điều tra -Nộp phiếu điều tra 01A 	<ul style="list-style-type: none"> -Phòng nông nghiệp -Đ/c Châu - Chi cục TK 2 huyện
Từ 1/5 đến 10/5	-Bắt đầu điều tra, thu thập thông tin tại địa bàn	Chi cục Thống kê huyện Thái Thụy, Tiền Hải
Từ 1/5 đến 15/5	<ul style="list-style-type: none"> -Giám sát điều tra thủy sản tại địa bàn -Kết hợp điều tra 30% số hộ nuôi thủy sản mẫu của 2 huyện (Phòng nông nghiệp sẽ kết hợp với 2 huyện phối hợp phân công điều tra và có thông báo cụ thể sau) 	<ul style="list-style-type: none"> -Phòng nông nghiệp -Phòng nông nghiệp, chi cục thống kê huyện Thái Thụy, Tiền Hải
Từ 16/5 đến 20/5 năm điều tra	-Huyện tổng hợp sơ bộ làm báo cáo	- Chi cục TK Thái Thụy, Tiền Hải
Từ 21/5 đến 23/5 năm điều tra	-Nghiệm thu phiếu điều tra cho cấp huyện	- Phòng nông nghiệp

Ngày, tháng	Nội dung	Thành phần tham dự
Từ 24/5 đến 31/5 năm điều tra	-Phúc tra số liệu thủy sản	-Phòng nông nghiệp
Từ 1/6 đến 15/6 năm điều tra	-Tổng hợp diện tích và suy rộng sản lượng thủy sản và làm báo cáo gửi Tổng cục -Nhập tin CSDL gửi Tổng cục	- Đ/c Châu
2.Đối với kỳ điều tra 1/11 hàng năm: Điều tra toàn bộ các Huyện, Thành phố		
Từ 5/10 đến 20/10 năm điều tra	-Lập bảng kê điều tra -Giám sát khâu lập bảng kê -Huyện bàn giao toàn bộ tài liệu bảng kê trước ngày 20/11 năm điều tra. - Điều tra phiếu 01A: Tình hình cơ bản về nuôi trồng và khai thác thủy sản	- Chi cục thống kê huyện, thành phố -Phòng nông nghiệp Phòng nông nghiệp nhận tài liệu từ cấp huyện -Chi cục TK huyện, thành phố
Từ 20/10 đến 30/10 năm điều tra	-Kiểm tra số liệu lập bảng kê -Chọn mẫu điều tra -Nộp phiếu điều tra 01A	-Phòng nông nghiệp -Đ/c Châu -Chi cục TK huyện, thành phố
Từ 1/11 đến 10/11	-Bắt đầu điều tra, thu thập thông tin tại địa bàn	Chi cục Thống kê huyện, thành phố
Từ 1/11 đến 15/11	-Giám sát điều tra thủy sản tại địa bàn -Kết hợp điều tra 30% số hộ nuôi thủy sản mẫu của 2 huyện (Thái Thụy, Tiên Hải), (Phòng nông nghiệp sẽ kết hợp với 2 huyện phối hợp phân công điều tra và có thông báo cụ thể sau)	-Phòng nông nghiệp -Phòng nông nghiệp, chi cục thống kê huyện, thành phố

Ngày, tháng	Nội dung	Thành phần tham dự
Từ 16/11 đến 20/11 năm điều tra	-Huyện tổng hợp sơ bộ làm báo cáo	- Chi cục thống kê huyện, thành phố
Từ 21/11 đến 25/11 năm điều tra	-Nghiệm thu phiếu điều tra cho cấp huyện	- Phòng nông nghiệp
Từ 26/11 đến 31/11 năm điều tra	-Phúc tra số liệu thủy sản	-Phòng nông nghiệp
Từ 1/12 đến 15/12 năm điều tra	-Tổng hợp diện tích và suy rộng sản lượng thủy sản và làm báo cáo gửi Tổng cục -Nhập tin CSDL gửi Tổng cục	- Đ/c Châu

3.Điều tra thủy sản tháng: Đối với 2 huyện ven biển Thái Thụy, Tiền Hải

Từ ngày mùng 1 đến hết tháng	-Thu thập thông tin về hoạt động tàu (phiếu 04A), và sản lượng khai thác tàu/thuyền (phiếu 04B) -Kiểm tra, giám sát, phúc tra tại chi cục thống kê, tại hộ của địa bàn điều tra	- Chi cục Thống kê huyện Thái Thụy, Tiền Hải -Phòng nông nghiệp
Từ ngày 1 đến ngày 5 hàng tháng	-Huyện tổng hợp và suy rộng sơ bộ sản lượng khai thác của huyện.	-Chi cục Thống kê huyện Thái Thụy, Tiền Hải
Ngày 5 hàng tháng	-Nghiệm thu phiếu điều tra cho cấp huyện	-Đ/c Châu
Từ ngày 5 đến 15 hàng tháng	-Tổng hợp suy rộng sản lượng điều tra khai thác toàn tỉnh -Nhập tin CSDL gửi Tổng cục	-Đ/c Châu

VII. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm cuộc điều tra

-Đối với Cục Thống kê: Lãnh đạo Cục Thống kê sẽ tổ chức chỉ đạo cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh, phòng nông nghiệp sẽ chịu trách nhiệm triển khai và hướng dẫn nghiệp vụ nội dung phương án cuộc điều tra này.

-Đối với cấp huyện: Chi cục trưởng Chi cục Thống kê tổ chức triển khai cuộc điều tra theo đúng nhiệm vụ được phân công.

-Giám sát viên tỉnh – phòng Nông nghiệp, phòng Thanh tra, phòng Tổng hợp cần kiểm tra, đôn đốc điều tra viên thực hiện điều tra đúng tiến độ và chất lượng theo nội dung biểu quy định. Trong quá trình thực hiện điều tra giám sát viên của Cục thống kê sẽ thực hiện việc giám sát, kiểm tra, phúc tra tại cơ sở và các hộ mẫu, làm cơ sở đánh giá chất lượng phiếu điều tra và xử lý tài liệu trong quá trình tổng hợp và suy rộng kết quả điều tra.

-Điều tra viên:

+Đối với công tác lập bảng kê điều tra: Cộng tác viên tại cơ sở, thống kê xã phường, thị trấn

+Đối với các loại phiếu điều tra: Do công chức ngành thống kê thực hiện, bao gồm công chức các chi cục thống kê, Phòng Nông nghiệp, Phòng Tổng hợp.

-Phòng Tổ chức- Hành chính tiến hành in phiếu lập bảng kê và phiếu điều tra trên cơ sở đề xuất của Phòng thống kê Nông nghiệp.

2. Kinh phí thực hiện điều tra

Cuộc điều tra chăn nuôi được thực hiện bằng kinh phí điều tra từ nguồn ngân sách Nhà nước được cấp hàng năm của Tổng cục Thống kê.

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch điều tra thủy sản được thực hiện hàng năm, các đồng chí Chi cục trưởng và đ/c phụ trách chủ động triển khai đảm bảo yêu cầu của các cuộc điều tra. Trong quá trình thực hiện có phát sinh về mặt nghiệp vụ, Cục Thống kê sẽ có hướng dẫn bổ sung cho từng đơn vị./.

Nơi nhận:

- Vụ NLTS
- Lãnh đạo Cục
- Chi cục TK huyện, TP
- Lưu VT, NN

CỤC TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Bình

